TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2019.
V/v: *"Tranh chấp về ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mạnh Hùng

2. Ông Trịnh Văn Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài *tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hường-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 510/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST ngày 10/01/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị C,** sinh năm: 1988 (*có đơn xin vắng mặt)*
Địa chỉ nơi cư trú: Ấp 4, xã Tân Th, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-*Bị đơn:* **Ông Nguyễn Ngọc T,** sinh năm: 1987 *(vắng mặt)*
Địa chỉ nơi cư trú: Ấp 6, xã Tân Th, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2018, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà C và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, đến năm 2008 có làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố (Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề sinh hoạt trong gia đình nên thường xuyên cãi nhau, mặc dù hai bên cũng cố gắng dung hòa nhưng không đạt kết quả. Đỉnh điểm là năm 2016 mâu thuẫn trầm trọng, không thể hòa hợp, không có sự tôn trọng nhau nên có khoảng thời gian hai vợ chồng đã ly thân.

Nguyên nhân chính nữa là do hai vợ chồng bệnh nên không thể có con chung dẫn đến bị áp lực từ mọi phía, bà C luôn bị chỉ trích, soi mói và cũng không nhận được sự chia sẻ từ chồng. Nay bà C xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cúc. Về con chung, tài sản và nợ chung bà Cúc không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* do bà Nguyễn Thị C khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T cư trú tại xã Tân Th, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 16/01/2019 nguyên đơn bà C có đơn xin xét xử vắng mặt là hợp lệ. Bị đơn ông T đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, không tham gia phiên tòa là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài*), tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 124, quyển số 01/2009 ngày 16/12/2009. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà C có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông T là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà C và ông T: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T. Bà C cho rằng quá trình chung sống hai người bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề sinh hoạt trong gia đình nên thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng bệnh nên không thể có con chung dẫn đến bị áp lực gia đình, bà C luôn bị chỉ trích mà không nhận được sự chia sẻ từ chồng, mặc dù bà đã cố gắng hòa hợp nhưng không đạt kết quả. Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình, không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của bà C, vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu-chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà C và ông T có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, bà C không chấp nhận quay về sống chung cùng ông T, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về ly hôn của bà C.

[4].Con chung: Bà C xác định chưa có con chung với ông T nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5].Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: Bà C không yêu cầu giải quyết.

[6].Án phí sơ thẩm: Bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7].Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

[1].Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị C ly hôn ông Nguyễn Ngọc T *(Giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01/2009 ngày 16/12/2009 của Ủy ban nhân dân xã Tân Th, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước).*

[2].Về con chung: Bà C xác định chưa có con chung với ông T nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3].Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà C phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000731, quyển số 0015 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

[5].Quyền kháng cáo: Bà C, ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND xã Tân Th;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ky)